

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TỪ XA

DANH SÁCH SINH VIÊN K18A DỰ THI HẾT HỌC PHẦN DỊCH 1

Tổ chức tại: Q1 - Thành phố Hồ Chí Minh
Ngày thi: 08/01/2011

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NĂM SINH	TX206 - 1		T. BINH	Ghi Chú
					D.NG	D.V		
1	TX.001	Trịnh Ngọc	Ánh	22/04/74	5.0	5.0	5.0	
2	TX.002	Nguyễn Thị Phương	Ánh	01/03/67	5.0	6.0	5.5	
3	TX.003	Huỳnh Mỹ	An	15/08/84	5.0	5.0	5.0	
4	TX.004	Huỳnh Kim Bảo	Anh	12/02/89	5.0	6.0	5.5	
5	TX.005	Nguyễn Thị Hồng	Anh	10/01/83	5.0	5.0	5.0	
6	TX.006	Khiếu Việt	Anh	31/08/74	5.0	5.0	5.0	
7	TX.007	Võ Thúy	Anh	17/12/84	7.0	6.0	6.5	
8	TX.008	Phan Thanh Hoài	Anh	22/03/86	6.0	6.0	6.0	
9	TX.009	Hồ Minh	Câu	02/07/79	5.0	5.0	5.0	
10	TX.010	Quách Đức	Chí	19/11/82	5.0	5.0	5.0	
11	TX.011	Nguyễn Mạnh	Cường	29/04/52	5.0	5.0	5.0	
12	TX.012	Vũ Hữu	Cường	27/02/83	6.0	7.0	6.5	
13	TX.013	Dương Hùng	Cường	17/05/81	6.0	5.0	5.5	
14	TX.014	Tô Phương	Cường	06/10/76	5.0	5.0	5.0	
15	TX.015	Nguyễn Lê Quỳnh	Dao	21/06/88	6.0	7.0	6.5	
16	TX.016	Nguyễn Thị Thanh	Diệu	19/09/83	5.0	5.0	5.0	
17	TX.017	Trần Đức	Doanh	14/01/72	5.0	5.0	5.0	
18	TX.018	Nguyễn Trần Thanh	Dũng	28/04/77	5.0	5.0	5.0	
19	TX.019	Nguyễn Lê Mỹ	Dung	07/08/83	5.0	5.0	5.0	
20	TX.020	Lê Thị Phương	Dung	07/05/81	5.0	5.0	5.0	
21	TX.021	Dương Thị Kim	Dưỡng	29/01/89	5.0	7.0	6.0	
22	TX.022	Vũ Thị Hương	Duyên	27/08/66	5.0	6.0	5.5	
23	TX.023	Trần Khấu Thiên	Duyên	08/01/80	5.0	6.0	5.5	
24	TX.024	Trương Thụy	Hằng	07/03/85	5.0	7.0	6.0	
25	TX.025	Phạm Thị	Hương	21/12/58	5.0	6.0	5.5	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NĂM SINH	TX206 - 1		T. BÌNH	Ghi Chú
					D.NG	D.V		
26	TX.026	Nguyễn Mỹ	Hà	10/10/84	5.0	5.0	5.0	
27	TX.027	Quách Mỹ	Hảo	15/11/81	5.0	5.0	5.0	
28	TX.028	Nguyễn Ngọc Thu	Hà	21/07/68	5.0	6.0	5.5	
29	TX.029	Trần Hoàng	Hải	21/06/78	4.0	5.0	4.5	
30	TX.030	Trần Ngọc	Hằng	30/01/82	6.0	6.0	6.0	
31	TX.031	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	21/09/82	5.0	5.0	5.0	
32	TX.032	Thái Văn	Lập	28/02/82	5.0	5.0	5.0	
33	TX.033	Đỗ Thị Kim	Liên	10/01/68	5.0	5.0	5.0	
34	TX.034	Lê Trần Thùy	Linh	13/11/89	5.0	5.0	5.0	
35	TX.035	Võ Thị Uyên	Linh	07/10/69	5.0	6.0	5.5	
36	TX.036	Trần Tử	Linh	19/10/83	5.0	5.0	5.0	
37	TX.037	Trần Thị Hoàng	Linh	30/03/89	5.0	7.0	6.0	
38	TX.038	Phạm Thị Hồng	Loan	01/11/82	4.0	6.0	5.0	
39	TX.039	Ninh Vũ	Luân	02/09/84	4.0	5.0	4.5	
40	TX.040	Vũ Minh	Mẫn	23/09/82	4.0	5.0	4.5	
41	TX.041	Lê Công	Minh	07/03/64	5.0	5.0	5.0	
42	TX.042	Bùi Hoàng	Minh	07/09/86	5.0	5.0	5.0	
43	TX.043	Nguyễn Thị	Năng	16/11/86	5.0	6.0	5.5	
44	TX.044	Nguyễn Tấn	Nghiêm	08/12/71	6.0	6.0	6.0	
45	TX.045	Lê Trọng	Nghĩa	21/01/85	6.0	5.0	5.5	
46	TX.046	Nguyễn Hồng	Nhân	15/07/79	6.0	6.0	6.0	
47	TX.047	Nguyễn Hoàng	Nhân	07/01/89	5.0	6.0	5.5	
48	TX.048	Đỗ Bằng	Nhân	31/05/76	5.0	5.0	5.0	
49	TX.049	Nguyễn Ngọc Hải	Nhạn	15/04/82	5.0	5.0	5.0	
50	TX.050	Võ Thành	Nhơn	11.1.67	6.0	6.0	6.0	
51	TX.051	Lê Thị Tuyết'	Nhung	16/11/87	5.0	5.0	5.0	
52	TX.052	Nguyễn Thị Anh	Phi	13/11/82	/	/		Vắng
53	TX.053	Hồ Tấn	Phi	10/07/78	/	/		Vắng
54	TX.054	Phạm Thị	Phượng	03/01/84	5.0	6.0	5.5	
55	TX.055	Huỳnh Thanh	Phong	31/07/89	6.0	6.0	6.0	
56	TX.056	Nguyễn Cao Thanh	Phú	05/09/74	5.0	5.0	5.0	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NĂM SINH	TX206 - 1		T. BÌNH	Ghi Chú
					D.NG	D.V		
57	TX.057	Hồ Thị Ngọc	Phước	23/02/88	5.0	6.0	5.5	
58	TX.058	Nguyễn Phạm Nam	Phương	01/09/88	5.0	5.0	5.0	
59	TX.059	Nguyễn Thị Ngọc	Phương	20/10/83	5.0	5.0	5.0	
60	TX.060	Đặng Đình	Quát	06/10/61	5.0	5.0	5.0	
61	TX.061	Phạm Hoàng Thụy	Quỳnh	08/03/85	5.0	5.0	5.0	
62	TX.062	Trần Tuấn	Sĩ	23/04/83	4.0	5.0	4.5	
63	TX.063	Lê Tấn	Tài	23/03/89	5.0	8.0	6.5	
64	TX.064	Nguyễn Thị Thương	Thương	02/09/70	5.0	6.0	5.5	
65	TX.065	Huỳnh Thị Mai	Thảo	28/11/76	4.0	5.0	4.5	
66	TX.066	Lê Thị	Thắng	23/02/79	5.0	6.0	5.5	
67	TX.067	Dương Thị	Thi	12/12/84	4.0	6.0	5.0	
68	TX.068	Lương Trần Nguyễn	Thi	26/12/86	4.0	5.0	4.5	
69	TX.069	Nguyễn Thị Như	Thùy	29/10/72	5.0	7.0	6.0	
70	TX.070	Nguyễn Thanh	Thúy	15/06/85	5.0	6.0	5.5	
71	TX.071	Nguyễn Thùy	Trang	01/08/81	6.0	7.0	6.5	
72	TX.072	Nguyễn Thị Phương	Trang	14/05/83	5.0	6.0	5.5	
73	TX.073	Nguyễn Quốc	Tuấn	05/02/89	6.0	6.0	6.0	
74	TX.074	Tiêu Văn	Tuấn	01/05/58	6.0	5.0	5.5	
75	TX.075	Lưu Nguyễn Tổ	Uyên	26/05/84	5.0	5.0	5.0	
76	TX.076	Trần Huỳnh Phi	Vân	19/01/83	5.0	8.0	6.5	
77	TX.077	Đường Chí	Vinh	11/04/83	5.0	6.0	5.5	
78	TX.078	Hứa	Vinh	17/05/83	5.0	6.0	5.5	
79	TX.079	Trần Quang	Vũ	30/10/77	5.0	6.0	5.5	
80	TX.080	Nguyễn Lê Xuân	Vũ	12/01/81	5.0	6.0	5.5	
81	TX.081	Trần Song Nhã	Vy	29/05/87	5.0	5.0	5.0	
82	TX.082	Hà Thị Hải	Yến	20/07/66	5.0	7.0	6.0	

Hà Nội, ngày tháng năm 2011

Người lên điểm

TL. Hiệu Trưởng

Phạm Minh Hoài

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	TX206 - 1		T. BINH	Ghi Chú
				D.NG	D.V		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI
TRUNG TÂM ĐÀO TẠO TỪ XA

DANH SÁCH SINH VIÊN THI LẠI HỌC PHẦN DỊCH 1

Tổ chức tại: Q1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày thi: 08/01/2011

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NĂM SINH	Điểm		Ghi chú
					D.N	D.V	
1	TL.001	Thạch Thế	Ân	14/05/72	5.0	6.0	
2	TL.002	Phan Văn	Độ	01/01/89	5.0	5.0	
3	TL.003	Thái Quốc	Anh	21/07/87	5.0	5.0	
4	TL.004	Trần Hoàng	Anh	21/08/83	6.0	7.0	
5	TL.005	Lê Dạ Minh	Châu	18/09/88	6.0	6.0	
6	TL.006	Nguyễn Bảo	Châu	30/10/59	5.0	5.0	
7	TL.007	Đặng Ngọc Bửu	Chính	10/11/81	6.0	5.0	
8	TL.008	Nguyễn Bùi	Cường	18/10/76	6.0	6.0	
10	TL.010	Nguyễn Hải	Đăng	24/02/85	5.0	6.0	
11	TL.011	Lê Thị Mỹ	Duyên	15/11/77	5.0	5.0	
12	TL.012	Lê Thiên	Hương	21/04/82	5.0	7.0	
13	TL.013	Trần Ngọc	Hà	23/06/77	6.0	5.0	
14	TL.014	Lê Thu	Hà	21/11/73	6.0	6.0	
15	TL.015	Lê Thị Thu	Hương	19/06/84	5.0	7.0	
16	TL.016	Nguyễn Hoàng Tường	Khanh	25/04/85	5.0	6.0	
17	TL.017	Nguyễn Thị Thanh	Lê	29/09/81	5.0	5.0	
18	TL.018	Lê Tấn	Lợi	30/09/87	6.0	6.0	
19	TL.019	Võ Thị ánh	Loan	14/11/83	5.0	5.0	
20	TL.020	Phạm Văn	Lục	09/10/85	5.0	5.0	
21	TL.021	Cao Bảo	Long	16/10/81	6.0	5.0	
22	TL.022	Đoàn Bích	Nga	29/06/80	6.0	6.0	
23	TL.023	Lê Thành Đạt	Nguyễn	02/08/89	6.0	7.0	
24	TL.024	Trần Thị	Nhàng	10/08/82	6.0	6.0	
25	TL.025	Nguyễn Hoàng Hạnh	Nhi	06/09/81	5.0	6.0	
26	TL.026	Lê Thị Hoàng	Oanh	17/03/81	5.0	6.0	
27	TL.027	Hồ Tấn	Phi	10/07/78	5.0	6.0	
28	TL.028	Nguyễn Thị Anh	Phi	13/11/82	7.0	7.0	
29	TL.029	Đoàn Võ Kim	Phượng	04/02/89	6.0	5.0	
30	TL.030	Lâm Văn	Quốc	21/03/70	6.0	6.0	
31	TL.031	Nguyễn Phượng	Quyên	31/10/83	5.0	5.0	
32	TL.032	Nguyễn ánh	Sang	26/03/61	5.0	5.0	
33	TL.033	Nguyễn Trang Quốc	Sĩ	04/09/83	5.0	5.0	
34	TL.034	Nguyễn Thị	Son	18/08/84	5.0	5.0	
35	TL.035	Nguyễn Anh	Tài	10/09/66	7.0	7.0	
36	TL.036	Huỳnh Trung	Thắng	16/09/83	5.0	6.0	
37	TL.037	Ca Nguyễn Đan	Thanh	29/05/79	6.0	6.0	

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NĂM SINH	TX206 - 1		T. BÌNH	Ghi Chú
					D.NG	D.V		
38	TL.038	Châu Thiên	Thanh	02/01/88	5.0	7.0		
39	TL.039	Nguyễn Thị Như	Thảo	26.7.87	5.0	6.0		
40	TL.040	Lê Phương	Thảo	20/12/89	6.0	7.0		
41	TL.041	Đoàn Minh	Thiện	18/08/81	5.0	6.0		
42	TL.042	Nguyễn Thọ	Thủy	04/04/71	6.0	6.0		
43	TL.043	Đào Thụy Anh	Thư	12/10/83	6.0	6.0		
44	TL.044	Lưu Trọng	Tiền	02/02/81	6.0	7.0		
45	TL.045	Nguyễn Thùy	Trang	19/04/82	6.0	7.0		
46	TL.046	Nguyễn Thị Thuý	Trang	20/07/89	5.0	7.0		
47	TL.047	Phạm Ngọc	Trình	08/06/75	6.0	6.0		
48	TL.048	Lê Thị Thanh	Trúc	21/12/84	6.0	6.0		
49	TL.049	Vũ Quốc	Trung	10/11/89	6.0	6.0		
50	TL.050	Nguyễn Anh	Tuấn	08/09/83	5.0	6.0		
51	TL.051	Huỳnh Thanh	Tuấn	06/05/77	5.0	5.0		
52	TL.052	Cao Phan Hoàng	Uy	05/04/80	5.0	7.0		
53	TL.053	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	12/11/86	6.0	6.0		
54	TL.054	Phạm Vũ Quỳnh	Uyên	18/09/81	6.0	7.0		
55	TL.055	Võ Thị	Vân	05/01/75	6.0	7.0		
56	TL.056	Ninh Thùy	Vinh	26/12/85	7.0	7.0		
57	TL.057	Phạm Thị Huỳnh	Vy	04/09/82	6.0	6.0		
58	TL.058	Lê Thị Hoàng	Yến	12/03/79	5.0	6.0		
59	TL.059	Đỗ Lê Hải	Yến	02/10/89	6.0	7.0		
60	TL.060	Dương Kiều Lê Phi	Yến	28/02/89	5.0	7.0		

Hà Nội, ngày tháng năm 2011
TL. Hiệu Trưởng

Người lên điểm

Phạm Minh Hoài